

Kiến Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH VÀ DỰ TOÁN SƠ BỘ
Nhiệm vụ “Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng
xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Văn bản số 10491/STC-QLNS ngày 26/12/2025 của Sở Tài chính Hải Phòng về việc sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp;

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh báo cáo thuyết minh nhiệm vụ “Lập thuyết minh và dự toán sơ bộ” với các nội dung như sau:



1. Tên nhiệm vụ

Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.

2. Địa điểm công trình

Tại xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng.

3. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh

4. Hiện trạng tại hệ thống kênh thủy lợi

Hiện nay trên địa bàn xã có nhiều tuyến kênh nội đồng đã bị nông đầy, bờ kênh bị vỡ nhiều đoạn dẫn đến nước không dẫn tới vùng cao, vùng xa và ngược lại. Làm giảm hiệu quả tưới tiêu, dẫn đến năng suất nông nghiệp giảm, một số hộ phải bỏ ruộng do không có nước vào mùa khô và không thoát nước kịp thời vào mùa mưa.

5. Tóm tắt sự cần thiết phải triển khai nhiệm vụ

Hệ thống tưới tiêu thủy lợi của xã chủ yếu là hệ thống kênh mương đất. Tuy nhiên, qua thời gian, bờ kênh bị sạt lở, lòng kênh đã bị bồi lắng bởi phù sa, rác thải và các vật liệu lạ, làm giảm khả năng lưu thông nước. Các công hiện trạng nằm trên các tuyến kênh mương phần nhiều đã bị hư hỏng, nhiều cống đã bị sập cả ống bi và tường đầu cống. Chính vì vậy việc nạo vét, đắp bờ kênh mương và sửa chữa cống là giải pháp cần thiết giúp duy trì chất lượng nguồn nước và tăng cường hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi.

Việc nạo vét kênh mương, sửa chữa cống không chỉ giúp làm sạch hệ thống mà còn giúp khôi phục lại năng lực dẫn nước, tăng khả năng tưới tiêu cho đồng ruộng, giảm thiểu tình trạng ngập úng trong mùa mưa và khô hạn vào mùa khô.

6. Mục tiêu của nhiệm vụ

Điều tiết nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh môi trường. Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng, hoàn thiện các tiêu chí về nông nghiệp – thủy lợi, đáp ứng yêu cầu về giao thông nội đồng, giao thông cho

quá trình phòng chống lụt bão của nhân dân cũng như các phương tiện cơ giới nông nghiệp

7. Quy mô, phạm vi và tóm tắt yêu cầu của nhiệm vụ

7.1. Quy mô của nhiệm vụ

- Sửa chữa lòng kênh, đắp lại bờ kênh theo tiêu chuẩn hiện hành, vớt bèo dọn dẹp lòng kênh. Tổng số tuyến kênh thủy lợi nội đồng, tổng chiều dài là 8,239 km.

7.2. Phạm vi

Tại hệ thống kênh thủy lợi xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng

8. Dự kiến hiệu quả đạt được

Góp phần hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng, hoàn thiện các tiêu chí về nông nghiệp – thủy lợi, đáp ứng yêu cầu về giao thông nội đồng.

9. Dự kiến thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện dự kiến: 2.520.090.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Nguồn ngân sách thành phố: 2.520.090.000 đồng.

(Có Phụ lục dự toán sơ bộ triển khai nhiệm vụ gửi kèm) ✓

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tiến Thuật



BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : SỬA CHỮA HỆ THỐNG THỦY LỢI NỘI ĐỒNG XÃ KIẾN MINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ KIẾN MINH – TP.HẢI PHÒNG

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Định mức	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	Chi phí xây dựng			1.900.952.381	95.047.619	1.996.000.000
1.1	Chi phí xây dựng công trình			1.900.952.381	95.047.619	1.996.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	3,263 %	$3,263\% \times (G_{xd} + G_{tb})$	62.028.076	4.962.246	66.990.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		$G_{tv1} : G_{tv5}$	374.678.603	29.974.288	404.652.000
3.1	Chi phí khảo sát			222.222.222	17.777.778	240.000.000
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,390 %	$5,39\% \times (G_{xd} + G_{tb})$	102.461.333	8.196.907	110.658.000
3.3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần thiết kế	0,189 %	$0,189\% \times G_{xd}$	3.592.800	287.424	3.880.000
3.4	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần dự toán	0,183 %	$0,183\% \times G_{xd}$	3.478.743	278.299	3.757.000
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,258 %	$2,258\% \times G_{xd}$	42.923.505	3.433.880	46.357.000
4	Chi phí khác		$G_{k1} : G_{k14}$	25.821.682	1.675.709	27.497.000
4.1	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	0,121 %	$0,121\% \times G_{xd}$	2.300.152	184.012	2.484.000
4.2	Phí thẩm định tổng dự toán	0,117 %	$0,117\% \times G_{xd}$	2.224.114	177.929	2.402.000
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,570 %		4.875.312		4.875.000
4.4	Chi phí kiểm toán độc lập	0,960 %		16.422.104	1.313.768	17.736.000
5	Chi phí dự phòng			24.951.390		24.951.390